ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN PHONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 144/BC-UBND	*Tân Phong, ngày 28 tháng 12 năm 2023*

BÁO CÁO

Kết quả chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

Uỷ ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2023 Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Tân Phong năm 2023. Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 07 tháng 06 năm 2023 Về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã Tân Phong. Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 05 tháng 07 năm 2023 Chuyển đổi số xã Tân Phong năm 2023. Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 04/08/2023 Phát động phong trào thi đua thực hiện "Chuyển đổi số giai đoạn 2023-2025" trên địa bàn xã Tân Phong.

UBND xã đã tạo nhóm zalo của Tổ chỉ đạo công nghệ số xã. https://zalo.me/g/lyubag869.

Các Tổ CNSCĐ bước đầu hoạt động đã đạt được một số kết quả nhất định. Công tác tuyên truyền, hướng dẫn được thực hiện linh hoạt thông qua các nhóm Zalo hoặc thông qua các buổi họp của nhân dân tại khu dân cư. Qua công tác tuyên truyền phổ biến về chuyển đổi số, người dân bước đầu đã làm quen với khái niệm chuyển đổi số, từng bước cài đặt và sử dụng các ứng dụng thông minh phục vụ công việc và cuộc sống.

Tính đến nay, toàn xã đã thành lập được 4 Tổ CNSCĐ với 34 thành viên. Thành phần và số lượng của các Tổ CNSCĐ đảm bảo đúng, đủ theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI NĂM 2023

1. Nhận thức số

Địa phương đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong điều hành, tác nghiệp. Trong năm, UBND đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án "Xây dựng Chính quyền điện tử huyện Ninh Giang giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn xã. Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp được triển khai đồng bộ, sử dụng hiệu quả gắn với việc sử dụng hộp thư điện tử công vụ và chữ ký số chuyên dùng. Đến nay, 100% văn bản đi, đến trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành; các văn bản, hồ sơ công việc hành chính được

xử lý trên môi trường mạng; 100% cán bộ, công chức xã thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ trong công việc. 100% cán bộ, công chức thuộc bộ phận tiếp nhận và trả kết của UBND xã được cấp chứng thư số. 100% văn bản đi, được ký số và xử lý trên môi trường mạng.

Bên cạnh đó tuyên truyền trên trang thông tin điện tử 15 bài và trên đài truyền thanh xã 10 bài với 95 lượt.

Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được đầu tư lắp đặt, nâng cấp, phục vụ tốt các cuộc họp giữa xã với tỉnh và Trung ương.

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đã kết nối với Cổng dịch vụ công của tỉnh, Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác giải quyết thủ tục hành chính. Hiện nay, đã tích hợp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia; góp phần hiện đại hóa công tác quản lý, đảm bảo chính xác, kịp thời trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Tập trung phát triển ứng dụng di động thống nhất nhằm nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân và ngược lại, giữa người dân với chính quyền; xây dựng, triển khai, vận hành Hệ thống Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử gắn với đánh giá hài lòng giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan hành chính; kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia; nâng cao chất lượng hoạt động; thực hiện áp dụng rộng rãi thanh toán điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính tại xã.

2. Hoạt động chính quyền số

Đánh giá kết quả việc triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh hoạt động của chính quyền số tại địa phương mình. Việc sử dụng các phần mềm trong quản lý và điều hành.

- Tỷ lệ văn bản đến, đi (trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước) được quản lý trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc đạt 100%; Từ 15/12/2022 đến 14/12/2023 ban hành 484 văn bản, cập nhật 1. 535 văn bản chỉ đạo của cấp trên. Số văn bản đến được Lãnh đạo UBND và công chức chuyên môn xử lý văn bản trên phần mềm quản lý văn bản. 100% công chức chuyên môn sử dụng phần mềm quản lý văn bản. Tỷ lệ văn bản được trao đổi trên môi trường mạng theo đúng quy định gửi, nhận văn bản trên môi trường mạng đạt 100%;

- Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) đạt 100%.

- Tỷ lệ văn bản chỉ đạo điều hành của các cơ quan nhà nước được đăng tải trên trang thông tin điện tử của xã đạt 100%;

- Tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng hệ thống Thư điện tử công vụ mail.haiduong.gov.vn trong công việc đạt 100%.

- Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công đạt 100%.

- Tỷ lệ báo cáo định kỳ được thực hiện trên Hệ thống báo cáo của tỉnh và kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, đạt 100%;

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt 94,1%.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 88,8%.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, đạt 80,1%.

- Tỷ lệ kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa đạt 82,1%.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa đạt 95,1%

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

3. Hoạt động kinh tế số

Việc phát triển thương mại điện tử, hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng.

Chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Việc triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực, địa phương.

4. Hoạt động xã hội số

- Triển khai hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng như: đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số hình thành văn hóa số.

- Số người dân/tỷ lệ người dân trưởng thành có điện thoại di động thông minh đạt 80%.

- Số lượng/ Tỷ lệ hộ gia đình có người có điện thoại thông minh đạt 100%

- Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang đạt 95 %

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt 70%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến đạt 70%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt 0,03%

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử đạt 85%.

- Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 0,77%.

- Tỷ lệ công chức, viên chức được trang bị máy tính làm việc đạt 100%

5. Sử dụng nền tảng số

Việc nghiên cứu, triển khai các nền tảng số có khả năng dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như: trao đổi định danh và xác thực điện tử, thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và

môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, đô thị, ngân hàng số.

6. Dữ liệu số

Việc triển khai số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, để triển khai công tác số hóa trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp, UBND xã đang triển khai một số các công việc như: Tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; việc kết nối, tích hợp, chia sẻ tài liệu số hóa phục vụ đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu trong thực hiện giải quyết thủ tục hành chính.

6.1. Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã tiếp nhận hồ sơ và giải quyết bằng hình thức sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cụ thể như sau:

Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/12/2023 UBND xã đã tiếp nhận và giải quyết hồ sơ mức độ 3,4 ở các lĩnh vực như:

Lĩnh vực:

+ Tư pháp - Hộ tịch đã tiếp nhận 2.514 hồ sơ. Hồ sơ mức độ một phần là 2.303 hồ sơ, mức độ toàn trình là 200 hồ sơ, hồ sơ trả lại 11. Thanh toán trực tuyến đạt 88,8%.

+ Văn hóa -Thông tin, TDTT đã tiếp nhận 1.982 hồ sơ. Hồ sơ mức độ một phần là 0 hồ sơ, mức độ toàn trình là 1.982 hồ sơ; Hồ sơ đã giải quyết xong 1.982 hồ sơ; Hồ sơ trả lại 2; Hồ sơ thanh toán trực tuyến 0.

+ Lao động - Thương binh xã hội đã tiếp nhận 35 hồ sơ. Hồ sơ đã giải quyết xong 35 hồ sơ, hồ sơ toàn trình 27 hồ sơ, hồ sơ trả lại 01 hồ sơ. Hồ sơ thanh toán trực tuyến 0.

+ Địa chính - Xây dựng 0 hồ sơ.

Trong đó hồ sơ được xử lý trực tuyến một phần và toàn trình là: 4.531 hồ sơ. Hồ sơ đã giải quyết xong là: 4.531 hồ sơ. Tỷ lệ giải quyết trước hạn đạt 99,9%, tỷ lệ giải quyết đúng hạn đạt 0,1%.

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình cho người dân và doanh nghiệp đảm bảo theo quy định, giúp giảm thời gian, chi phí đi lại cho việc gửi hồ sơ và nhận kết quả của các tổ chức, cá nhân; tăng tính công khai, minh mạch của thủ tục hành chính; nâng cao trách nhiệm, trình độ chuyên môn và kiến thức về công nghệ thông tin của cán bộ, công chức được phân công xử lý hồ sơ thủ tục hành chính góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

7. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin: Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin (CNTT) để giảm văn bản, giấy tờ hành chính. UBND xã đang xây dựng mạng tin học nội bộ (mạng LAN) góp phần thực hiện nhanh chóng việc gửi, trao đổi và xử lý văn bản, giấy tờ hành chính trong cơ quan. Hiện tại các cán bộ chuyên môn khối ủy ban đều được trang bị một bộ máy tính bàn và cổng kết nối Internet

Dcom-4G cho việc trao đổi thông tin; gửi, nhận các biểu mẫu báo cáo,…giữa UBND xã với các cá nhân, tổ chức, cơ quan khác được thực hiện thông qua thư điện tử (Email) đã tiết kiệm rất lớn về thời gian và kinh phí.

Tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, phòng chống hiệu quả các hoạt động phá hoại, thâm nhập hệ thống quản lý, điều hành chính quyền điện tử, kịp thời cảnh báo cũng như xử lý các sự cố xảy ra trên địa bàn xã. Xây dựng và tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp khai thác, truy cập, sử dụng, góp phần công khai, minh bạch, phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Tại cơ quan sở có trang bị 02 đường truyền cáp quang tốc độc cao (VNPT 02 đường 70MB, Vietel 01 đường 35 MB).

Phối hợp với VNPT xây dựng hệ thống máy chủ tại cơ quan UBND để vận hành, lưu trữ hệ thống cơ sở dữ liệu: quản lý hồ sơ cán bộ, hệ thống điều hành tác nghiệp, hệ thống cổng thông tin điện tử.

Hiện nay tại UBND xã có sử dụng hệ thống tường lửa phần cứng và các hệ thống phần mềm diệt virus (Kaspersky, BKAV,…) cho các máy tính đối với bộ phận chuyên môn của UBND xã.

8. Kết quả triển khai các dự án, nhiệm vụ theo Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 29/6/2023 của UBND huyện.

Tiếp tục thực hiện về ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện trên môi trường mạng internet. Thực hiện ISO điện tử".

Tuyên truyền nâng cao nhận thức, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, công chức về tầm quan trọng, tính hữu ích của CNTT trong quản lý.

Tiếp tục tổ chức quán triệt văn bản quy phạm pháp luật về CNTT; xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động CNTT, ứng dụng CNTT và đào tạo nguồn nhân lực CNTT là công tác thường xuyên và lâu dài theo đúng tinh thần Nghị quyết số 29-NQ-TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ XIII Ban chấp hành Trung ương khoá XI.

Tiếp tục triển khai Văn phòng điện tử S-office về quy trình xử lý công việc, quản lý văn bản đi, đến và xây dựng lịch làm việc.

Xây dựng Bộ phận một cửa điện tử liên thông gắn với hệ thống Văn phòng điện S-office. Ứng dụng dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3 và 4 để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Rà soát, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng các quy trình xử lý công việc theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015 gắn với hệ thống Văn phòng điện tử S-office để thực hiện ISO điện tử theo theo Kế hoạch của tỉnh về xây dựng Chính phủ điện tử.

Tăng cường quản lý nhà nước về công nghệ thông tin. Đặc biệt là công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin.

Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT nhằm đổi mới phương pháp làm việc theo hướng tự tích hợp CNTT, kích thích sự sáng tạo và độc lập suy nghĩ, tăng cường khả năng tự học, tự tìm tòi của người học.

II. TỒN TẠI HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

Một số tổ trưởng của Tổ CNSCĐ cấp thôn do tuổi cao, khả năng tiếp cận công nghệ thông tin chậm; một số thành viên không có điện thoại thông minh. Do đó việc trao đổi, triển khai các hoạt động của Tổ CNSCĐ trên các nhóm Zalo chưa thực sự hiệu quả.

Có nhiều người dân dùng điện thoại thông minh nhưng không sử dụng dịch vụ mạng, trình độ sử dụng công nghệ thông tin còn hạn chế nên việc hướng dẫn người dân tiếp cận, cài đặt sử dụng các dịch vụ số còn gặp nhiều khó khăn.

Nhằm triển khai thực hiện thành công Chuyển đổi số trên địa bàn xã theo mục tiêu tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2024

- Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số; các văn bản chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh về chuyển đổi số và các tài liệu có liên quan đến các Tổ CNSCĐ và người dân.

- Tiếp tục triển khai hoạt động của Tổ CNSCĐ, đặc biệt là:

+ Về chính quyền số: Hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Hải Dương; sử dụng các dịch vụ số và tương tác với chính quyền qua các nền tảng số được đánh giá và lựa chọn.

+ Về kinh tế số: Hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh, người dân trên địa bàn đăng ký tham gia các sàn thương mại điện tử như "voso.vn", "postmart.vn"; mở tài khoản thanh toán điện tử; hướng dẫn người dân sử dụng nền tảng số, công nghệ số để đăng ảnh, quảng bá sản phẩm, tạo gian hàng, nhận đơn, đóng gói sản phẩm, cam kết cung cấp sản phẩm đúng chất lượng; hướng dẫn ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

+ Về xã hội số: Hướng dẫn người dân tiếp cận, cài đặt, sử dụng các dịch vụ số phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu như y tế, giáo dục, chính sách xã hội, phòng chống dịch, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt... thông qua các nền tảng số.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị các cấp hỗ trợ kinh phí để triển khai các nhiệm vụ về Công nghệ số công đồng của xã và các thôn.

Mở lớp tập huấn hướng dẫn kỹ năng cho tổ công nghệ số ở thôn.

Tiếp tục thực hiện về ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện trên môi trường mạng internet. Thực hiện ISO điện tử" với một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, công chức về tầm quan trọng, tính hữu ích của CNTT trong quản lý.

2. Tiếp tục tổ chức quán triệt văn bản quy phạm pháp luật về CNTT; xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động CNTT tác ứng dụng CNTT và đào tạo nguồn nhân lực CNTT là công tác thường xuyên và lâu dài theo đúng tinh thần Nghị quyết số 29-NQTW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ XIII Ban chấp hành Trung ương khoá XI.

3. Tiếp tục triển khai Văn phòng điện tử S-office về quy trình xử lý công việc, quản lý văn bản đi, đến và xây dựng lịch làm việc.

4. Xây dựng Bộ phận một cửa điện tử liên thông đồng cấp gắn với hệ thống Văn phòng điện S-office. Nâng mức độ dịch vụ hành chính công trực tuyến lên mức độ 3 và 4.

5. Rà soát, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng các quy trình xử lý công việc theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015 gắn với hệ thống Văn phòng điện tử Soffice để thực hiện ISO điện tử theo theo Kế hoạch của tỉnh về xây dựng Chính phủ điện tử.

6. Tích cực áp dụng hệ thống Fiber Meeting trong tổ chức các hoạt động như: tập huấn, hội thảo….

7. Tăng cường quản lý nhà nước về công nghệ thông tin. Đặc biệt là công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin.

8. Thực hiện thuê dịch vụ CNTT theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng. Tích hợp các hệ thống thông tin quản lý vào hệ thống cổng thông tin điện tử của huyện.

9. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT nhằm đổi mới phương pháp làm việc theo hướng tự tích hợp CNTT kích thích sự sáng tạo và độc lập suy nghĩ, tăng cường khả năng tự học, tự tìm tòi của người học.

Nơi nhận:
- UBND huyện;
- Phòng Văn hoá- TT huyện;
- TTr Đảng ủy, TTr HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT;

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Bùi Văn Thưởng